

Số: 118/2022/QĐST-HNGĐ

TP. Tuyên Quang, ngày 05 tháng 7 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 108/2022/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 6 năm 2022, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị **Lê Thị H**, sinh năm 1981.

Nơi ĐKKHKT: Tổ dân phố 19, phường T, thành phố T, tỉnh Q; nơi ở hiện nay: Xóm Phan, xã L, huyện S, tỉnh Q.

- *Bị đơn*: Anh **Mai Tuấn L**, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Tổ dân phố 19, phường T, thành phố T, tỉnh Q.

Căn cứ vào các Điều 212, 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí của Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 6 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 6 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lê Thị H và anh Mai Tuấn L.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung:

+ Giao con chung là cháu Mai Ánh T, sinh ngày 22/9/2013 cho chị Lê Thị H là người trực tiếp trong nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

+ Giao con chung là cháu Mai Anh Th, sinh ngày 13/10/2016 cho anh Mai Tuấn L là người trực tiếp trong nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Chị Lê Thị H và anh Mai Tuấn L không phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung và được quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung:** Chị Lê Thị H và anh Mai Tuấn L đều xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

- **Về vay nợ chung:** Chị Lê Thị H và anh Mai Tuấn L đều xác định không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

- **Về án phí:** Chị Lê Thị H tự nguyện chịu toàn bộ án phí đối với việc thuận tình ly hôn là 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Lê Thị H đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí lệ phí Tòa án số: AA/2021/0000358 ngày 20/6/2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang. Hoàn trả lại cho chị Lê Thị H số tiền chênh lệch là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

Anh Mai Tuấn L không phải nộp tiền án phí sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND TP. Tuyên Quang (2 bản);
- Chi cục THADS thành phố TQ (để thi hành);
- UBND phường An Tường (để biết);
- UBND xã L (để biết);
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu TAND TP. Tuyên Quang.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Ngọc Lan